

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thế;
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thanh Tòng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 14/4/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HS ngày 29/4/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P (tên gọi khác: ST), sinh năm 1991, tại Đồng Tháp; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số ấp AB, xã HAĐ, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Đặng Thị N; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 21/6/2021, bị Công an xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và đã nộp phạt ngày 23/6/2021; Nhân thân: Ngày 08/12/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; Ngày 15/3/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án do người bị hại rút yêu cầu khởi tố vụ án; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- *Bị hại*: Anh Đào Công K, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số ấp NQ, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng*: Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số ấp BHB, xã BTT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/6/2021, Nguyễn Văn P bị công an xã Bình Thạnh Trung xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, nộp phạt xong ngày 23/6/2021, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tiếp đó, để có tiền tiêu xài cá nhân nên P tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/8/2021, P điều khiển xe mô tô 66V1-762.19 đi từ nhà tại ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, đem theo con gà trống lông trắng của P để đi bán tại Chợ Hòa Lạc, xã Định An. Khi P đi đến khu vực cầu Xáng Nhỏ thuộc xã Bình Thạnh Trung thì gặp Huỳnh Tấn T là bạn quen biết với P nên P rủ Toàn đi bán gà chung, thì Toàn đồng ý. Sau đó, P điều khiển xe đến khu vực ngã tư đường 852B thuộc ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh, P thấy con gà trống điều xanh của anh Đào Công Khánh đang thả lan đi cặp lề đường, quan sát xung quanh thấy không có người qua lại. Lúc này, P nảy sinh ý định trộm con gà đem bán lấy tiền tiêu xài nên rủ Toàn cùng bắt trộm con gà đem bán, thì Toàn đồng ý. Toàn ngồi trên xe cảnh giới, P xuống xe sử dụng con gà của P nhử và bắt trộm con gà của anh Khánh. Sau khi trộm được gà, P để con gà vào bao màu trắng nhạt được gài đó rồi để ở бага giữa xe, P giấu con gà của P vào trong áo, Toàn điều khiển xe chở P qua cầu Vĩnh Thạnh đi Định An nhưng thấy lực lượng công an chốt kiểm soát dịch Covid-19 đông quá nên Toàn điều khiển xe quay lại. Khi đến khu vực thuộc ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh thì bị lực lượng công an cùng người dân bắt quả tang cùng tang vật gồm 01 xe mô tô biển số 66V1-762.19, hiệu Honda, loại Vario, màu trắng cam; 02 con gà trống (một con gà trống lông trắng và một con gà trống điều xanh cân nặng 2,4kg); 01 giấy chứng minh nhân dân số 314613954 tên Nguyễn Văn P.

Ngày 11/8/2021, Công an xã Vĩnh Thạnh đã trả lại con gà trống điều xanh cho anh Đào Công Khánh, anh Khánh nhận lại con gà và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Ngày 15/8/2021, Công an xã Vĩnh Thạnh tiêu hủy con gà trống lông trắng của P do bị chết và trả cho P giấy chứng minh nhân dân số 314613954.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Vò, kết luận: 01 con gà trống điều xanh, cân nặng 2,4kg giá trị 288.000 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 66V1-762.19, qua xác minh là của ông Nguyễn Ngọc Tao, sinh năm 1967, ngụ số 56, ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, là chủ sở hữu, ông Tao không biết P sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản. Ngày 25/11/2021, Cơ quan điều tra đã trả xe mô tô trên cho ông Tao.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo P và bị hại K đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo P cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đối với Huỳnh Tấn T có hành vi cùng với P trộm cắp tài sản, tuy nhiên Toàn chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt cùng với P có giá trị 288.000 đồng nên chưa đủ định lượng để truy tố Toàn về tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Lập Vò ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng đối với Huỳnh Tấn T về hành vi trộm cắp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSLVo ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm, cáo trạng truy tố Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức hình phạt tù 03 tháng tù đến 05 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại K không yêu cầu bị cáo P bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa, bị cáo P đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố và bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị

cáo không có tranh luận gì với Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lấp Vò, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đã khai nhận hành vi thực hiện như nội dung cáo trạng truy tố đã truy tố. Cụ thể: Vào khoảng 17 giờ ngày 11/8/2021 tại khu vực ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, bị cáo P có hành vi lén lút lấy trộm 01 con gà trống điều xanh, cân nặng 2,4kg trị giá 288.000 đồng của bị hại Đào Công Khánh để nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài thì bị lực lượng công an cùng người dân bắt quả tang.

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo P phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người làm chứng tại Cơ quan điều tra, các vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định, thì: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm; a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm*”. Theo đó, ngày 21/6/2021 bị cáo P đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nộp phạt ngày 23/6/2021. Như vậy, tính đến ngày bị cáo P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh K (ngày 11/8/2021) là chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính (thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính) theo quy định tại Điều 7 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Thế nhưng, bị cáo P tiếp tục lợi dụng sự sơ hở của bị hại K trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại K có giá trị là 288.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo P đã thỏa mãn dấu hiệu về mặt khách quan của tội

“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Xét thấy, bị cáo P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết được việc lên lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Nhận thấy, bị cáo còn trẻ, có sức khỏe, lẽ ra bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để lao động tạo ra của cải, vật chất nuôi sống bản thân và gia đình. Ngược lại, với bản tính tham lam, lười lao động, muốn thụ hưởng thành quả lao động của người khác mà không cần phải bỏ sức lao động như bao người khác, nên đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản và lên lút chiếm đoạt tài sản của bị hại để nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[2.4] Hành vi của bị cáo P thực hiện trong thời gian địa phương đang áp dụng Chỉ thị 16-CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19. Trong khi cả nước đang dồn hết sức để phòng, chống dịch bệnh, bị cáo không chấp hành Chỉ thị mà ngược lại bị cáo thông chốt kiểm soát dịch để ra ngoài, sau đó chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo P là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[2.5] Như vậy, qua phân tích trên cho thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng số 10/CT-VKSLVo ngày 14/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, khi lượng hình cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Do đó, bị cáo P có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình

phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Vò đã giao trả con gà trống điều xanh cho bị hại K, giao trả chiếc xe mô tô biển số 66V1-762.19 cho ông Nguyễn Ngọc Tao và giao trả giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo P xong.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và truy tố, bị hại K không có yêu cầu bị cáo P bồi thường thiệt hại, nên không xem xét giải quyết.

[7] Từ những phân tích nêu trên, cho thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo P bị kết tội và không thuộc trường hợp không phải nộp hoặc miễn, giảm án phí theo quy định tại Điều 11, 12, 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn P có mặt tại phiên tòa, nên bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại Đào Công K vắng mặt tại phiên tòa, nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự được quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Bị cáo Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại Đào Công K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- CQCSĐT Công an huyện Lấp Vò;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Lấp Vò;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: HSVA, VT (Nh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thành Nhân